

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
1	Hiểu biết về tính chất, mục đích công việc		
	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Hiểu rõ, đầy đủ về phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong HSMT.	Đạt
		Có am hiểu nhưng không đầy đủ hoặc không có am hiểu về phạm vi, quy mô dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu.	Không đạt
2	Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho dự án		
a	Có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra	Có sơ đồ quy trình bảo hiểm; Sơ đồ quan hệ để thực hiện bảo hiểm giữa các bên liên quan. Quy trình để thực hiện được sự liên kết chặt chẽ tất cả mọi đối tượng liên quan trong chương trình bảo hiểm của gói thầu (Người được bảo hiểm – Công ty bảo hiểm – Đơn vị giám định độc lập – Công ty tái bảo hiểm đứng đầu) một cách cụ thể, rõ ràng, hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, rõ ràng, không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
b	Phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường	- Có thuyết minh phương thức (bao gồm các biểu mẫu), thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường đầy đủ, kịp thời. - Nhà thầu thực hiện các công việc của người bảo hiểm ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.	Đạt

		- Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ: ≤ 15 ngày làm việc.	
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh thiếu một trong các nội dung trên: <i>Phương thức/thủ tục/thời hạn giải quyết bồi thường.</i> - Nhà thầu không thực hiện các công việc của người bảo hiểm ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. - Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ: > 15 ngày làm việc.	Không đạt
c	Số tiền tạm ứng khi có tổn thất	Đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường $\geq 50\%$ giá trị bồi thường khi có tổn thất.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất $< 50\%$ giá trị bồi thường khi có tổn thất.	Không đạt
d	Đề xuất công ty giám định độc lập	Có đề xuất tối thiểu 03 công ty giám định độc lập và có Hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất < 03 công ty giám định độc lập hoặc không có hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
3	Chương trình thu xếp bảo hiểm, tái bảo hiểm		
a	Mức giữ lại thực tế của doanh nghiệp bảo hiểm không bao gồm chương trình tái bảo hiểm	Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không	Đạt

		quá 10% vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính năm 2024	
		Doanh nghiệp bảo hiểm giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ vượt quá 10% vốn chủ sở hữu.	Không đạt
b	Nhượng tái bảo hiểm cho đơn vị nhận tái bảo hiểm (Trong trường hợp số tiền bảo hiểm > 10% vốn chủ sở hữu).	Nhà thầu phải cung cấp thỏa thuận cam kết tái bảo hiểm của Công ty tái bảo hiểm trong nước, các Công ty bảo hiểm nước ngoài hoặc hợp đồng tái bảo hiểm cố định hàng năm và Nhà thầu phải cung cấp bảng xếp hạng mới nhất của các tổ chức quốc tế để chứng minh vị trí xếp hạng của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm đáp ứng quy định của Bộ Tài Chính (phải được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baa1” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác tại các thời điểm trong năm 2024)	Đạt
		Nhà thầu không cung cấp thỏa thuận cam kết tái bảo hiểm của Công ty tái bảo hiểm trong nước, các Công ty bảo hiểm nước ngoài hoặc hợp đồng tái bảo hiểm cố định hàng năm và Nhà thầu không cung cấp bảng xếp hạng mới nhất của các tổ chức	Không đạt

		quốc tế để chứng minh vị trí xếp hạng của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm đáp ứng quy định của Bộ Tài Chính hoặc có cung cấp cấp nhưng không đáp ứng	
4	Yêu cầu về thời hạn và phạm vi bảo hiểm		
a	Thời hạn bảo hiểm	Đáp ứng thời hạn bảo hiểm được qui định tại mục III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng thời hạn bảo hiểm qui định tại mục III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
b	Phạm vi bảo hiểm	Đáp ứng yêu cầu của HSMT (<i>bao gồm điều khoản bổ sung do nhà thầu đề xuất phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu tại mục III, Chương V, Phần 2 HSMT</i>).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
c	Mức khấu trừ	Không cao hơn mức khấu trừ nêu tại mục III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
		Cao hơn mức khấu trừ nêu tại mục III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
5	Uy tín nhà thầu thông qua việc xử lý tổn thất.	Đã xử lý ≥ 02 vụ tổn thất trong lĩnh vực bảo hiểm xây dựng công trình giao thông (kèm xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường của đơn vị được bảo hiểm hoặc ủy nhiệm chi có xác nhận của Ngân hàng để chứng minh Người bảo hiểm đã chuyển đủ tiền bồi thường).	Đạt

		(Trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng)	
		Đã xử lý < 02 vụ tổn thất trong lĩnh vực bảo hiểm xây dựng công trình giao thông hoặc không có xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường của đơn vị được bảo hiểm hoặc không có ủy nhiệm chi có xác nhận của Ngân hàng để chứng minh Người bảo hiểm đã chuyển đủ tiền bồi thường.	Không đạt
6	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá	Chấp nhận được

		<p>trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	<p>Không đạt</p>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.